

Số: 28/2025/QĐ-UBND

Yên Bái, ngày 20 tháng 6 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định mực nước tương ứng với các cấp báo động lũ
tại một số vị trí suối trên địa bàn tỉnh Yên Bái**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;
Căn cứ Luật phòng, chống thiên tai ngày 19 tháng 6 năm 2013; Luật sửa đổi,
bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và đề điều năm 2020;*

Căn cứ Luật Khí tượng thủy văn ngày 23 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 02 năm 2025;

*Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính
phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật
Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;*

*Căn cứ Quyết định số 05/2020/QĐ-TTg ngày 31 tháng 01 năm 2020 của
Thủ tướng Chính phủ về việc quy định mực nước tương ứng với các cấp báo động
lũ trên các sông thuộc phạm vi cả nước;*

*Căn cứ Quyết định số 18/2021/QĐ-TTg ngày 22 tháng 4 năm 2021 của Thủ
tướng Chính phủ quy định về dự báo, cảnh báo, truyền tin thiên tai và cấp độ rủi
ro thiên tai;*

*Căn cứ Thông tư số 14/2021/TT-BTNMT ngày 31 tháng 8 năm 2021 của
Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định kỹ thuật xây dựng mực nước tương ứng
với các cấp báo động lũ;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số
183/TTr-SNNMT ngày 20 tháng 5 năm 2025;*

*Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái ban hành Quy định mực nước tương ứng với
các cấp báo động lũ tại một số vị trí suối trên địa bàn tỉnh Yên Bái.*

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định mực nước tương ứng với các cấp báo động lũ tại
một số vị trí suối trên địa bàn tỉnh Yên Bái.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quyết định này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có hoạt động
liên quan đến cấp báo động lũ trên các suối thuộc địa bàn tỉnh Yên Bái. Các cơ
quan, đơn vị phòng chống thiên tai trong tỉnh; các tổ chức, cá nhân khác có hoạt
động liên quan đến cấp báo động lũ trên các suối thuộc địa bàn tỉnh Yên Bái.

Điều 3. Nguyên tắc phân cấp báo động lũ

Nguyên tắc phân cấp báo động lũ thực hiện theo quy định tại Điều 3 Quyết định số 05/2020/QĐ-TTg ngày 31 tháng 01 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc quy định mực nước tương ứng với các cấp báo động lũ trên các sông thuộc phạm vi cả nước.

Điều 4. Quy định mực nước tương ứng với các cấp báo động lũ tại một số vị trí suối trên địa bàn tỉnh Yên Bái

Mực nước tương ứng với các cấp báo động lũ tại một số vị trí suối trên địa bàn tỉnh Yên Bái được quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm

a) Chủ trì, phối hợp với Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh Yên Bái, Đài Khí tượng Thủy văn tỉnh Yên Bái quản lý và sử dụng mức báo động lũ tại các vị trí quy định tại Quyết định này.

b) Tiếp nhận thông tin phản hồi của các cơ quan, tổ chức, cá nhân về việc sử dụng cấp báo động lũ trong các hoạt động phòng, chống, ứng phó với lũ, ngập lụt và phát triển kinh tế xã hội.

c) Định kỳ 05 năm, tổ chức rà soát, đánh giá việc thực hiện Quyết định này, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, sửa đổi, bổ sung danh sách các vị trí được quy định cấp báo động lũ và mực nước tương ứng với các cấp báo động lũ cho phù hợp với thực tế; báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh chậm nhất vào ngày 15 tháng 12 của năm thực hiện rà soát, đánh giá.

2. Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh Yên Bái; Đài Khí tượng Thủy văn tỉnh Yên Bái; các Sở: Xây dựng, Công Thương.

a) Căn cứ chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền được giao, phối hợp với Sở Nông nghiệp và môi trường tổ chức triển khai, thực hiện Quyết định này bảo đảm phù hợp, hiệu quả.

b) Định kỳ hằng năm, thực hiện tổ chức sơ kết, đánh giá việc thực hiện Quyết định này và gửi báo cáo về Sở Nông nghiệp và Môi trường (theo mẫu quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Quyết định số 05/2020/QĐ-TTg) trước ngày 10 tháng 12 để tổng hợp.

3. Trách nhiệm các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan

Trong phạm vi chức năng quản lý Nhà nước theo ngành, lĩnh vực, tổ chức thực hiện các quy định về mực nước tương ứng với các cấp báo động lũ tại một số vị trí suối trên địa bàn tỉnh tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này và các quy định pháp luật có liên quan để phối hợp triển khai các hoạt động phòng, chống, ứng phó với lũ, ngập lụt và phát triển kinh tế trên địa bàn đảm bảo chặt chẽ, kịp thời và hiệu quả.

4. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

a) Tổ chức sử dụng các quy định về mực nước tương ứng với các cấp báo động lũ; chỉ đạo Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn để tổ chức thực hiện các nhiệm vụ trong các hoạt động phòng, chống, ứng phó với lũ, ngập lụt và phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn quản lý đảm bảo kịp thời, hiệu quả.

b) Định kỳ hàng năm tổ chức sơ kết, đánh giá việc thực hiện Quyết định này và báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nông nghiệp và Môi trường) kết quả thực hiện (theo mẫu quy định tại Phụ lục II kèm theo Quyết định số 05/2020/QĐ-TTg) trước ngày 10 tháng 12.

Điều 6. Điều khoản thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 30 tháng 6 năm 2025.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 6;
- Chính phủ;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Ủy ban Quốc gia UPSCCT&TKCN;
- Cục kiểm tra Văn bản và Quản lý xử lý vi phạm hành chính, Bộ Tư pháp;
- Cục Khí tượng thủy văn;
- Ban chỉ huy PCTT & TCKN các cấp;
- TT.Tỉnh ủy, TT.HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Các Sở, Ban, ngành;
- Sở Tư pháp (tự kiểm tra văn bản);
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố;
- Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn;
- Lưu: VT, NLN.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Tuấn Anh



PHỤ LỤC
MỨC NƯỚC TƯƠNG ỨNG VỚI CÁC CẤP BẢO ĐỘNG LŨ TẠI MỘT SỐ VỊ TRÍ SUỐI
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH YÊN BÁI

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 28 /2025/QĐ-UBND ngày 20 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái)

STT	Tên điểm bảo động lũ	Tên suối	Vị trí	Tọa độ		Mức nước tương ứng với các cấp bảo động (m)		
				X (VN2000)	Y (VN2000)	I	II	III
1	Minh Xuân	Ngòi Biệc	Ngầm tràn qua đường đi Trường Mầm Non xã Minh Xuân, xã Minh Xuân, huyện Lục Yên	2447009	503689	73	74	75
2	Mai Sơn	Ngòi Biệc	Ngầm tràn đi qua đường Lâm Thượng, Xã Mai Sơn, huyện Lục Yên	2454172	496395	120,5	121,5	122,5
3	Tân Lĩnh	Suối Đại Cại	Cầu qua Suối Đại Cại, Xã Tân Lĩnh, huyện Lục Yên	2447681	495762	58,5	59,5	60,5
4	Lâm Thượng	Suối Đại Cại	Cổng Làng Hin Lan, xã Lâm Thượng, huyện Lục Yên	2455577	493436	127	128	129
5	Tú Lệ	Ngòi Hút	Ngầm tràn qua đường đi thôn Phạ Trên, xã Tú Lệ, huyện Văn Chấn	2410674	452894	643	644	645
6	Chấn Thịnh	Ngòi Lao	Đường dân sinh dưới chân cầu treo thôn Lạn, xã Chấn Thịnh, huyện Văn Chấn	2376690	510528	87,5	88,5	89,5
7	Cát Thịnh	Ngòi Lao	Đường dân sinh thôn Đồng Hẻo, xã Cát Thịnh, huyện Văn Chấn	2374490	496676	208,5	209,5	210,5
8	Nghĩa An	Nậm Đông, Ngòi Thia	Ngầm tràn đi qua Nhà văn hóa thôn Nậm Đông 2, xã Nghĩa An, thị xã Nghĩa Lộ	2387325	470158	335	336	337
9	Túc Đán	Nậm Đông, Ngòi Thia	Gần nhà máy thủy điện Nậm Đông 3, xã Túc Đán, huyện Trạm Tấu	2385942	466394	475,5	476,5	477,5



	Tên điểm báo động lũ	Tên suối	Vị trí	Tọa độ		Mức nước tương ứng với các cấp báo động (m)		
				X (VN2000)	Y (VN2000)	I	II	III
10	Phù Nham	Ngòi Nhì, Ngòi Thia	Ngầm tràn đường đi Phù Nham - Suối Quyền, xã Phù Nham, Thị xã Nghĩa Lộ	2388661	477558	260	261	262
11	Đồng Khê	Ngòi Nhì, Ngòi Thia	Thôn Đồng Sắt, xã Đồng Khê, huyện Văn Chấn	2383201	488528	331	332	333
12	Sơn Thịnh	Ngòi Nhì, Ngòi Thia	Đường dân sinh tổ dân phố Thác Hoa 3, thị trấn Sơn Thịnh, huyện Văn Chấn	2384991	481926	294,5	295,5	296,5
13	Thạch Lương	Ngòi Mù, Ngòi Thia	Đường dân sinh thôn Nậm Tăng, xã Thạch Lương, Thị xã Nghĩa Lộ	2381986	474518	302	303	304
14	Sơn Lương	Nậm Min, Ngòi Thia	Ngầm tràn qua suối Nậm Min, xã Sơn Lương, huyện Văn Chấn	2396409	474007	243,5	244	244,5
15	Gia Hội	Nậm Min, Ngòi Thia	Ngầm tràn qua suối Nậm Min, xã Gia Hội, huyện Văn Chấn	2403870	467250	416,5	417,5	418,5
16	Phong Dụ Hạ	Ngòi Hút	Ngầm tràn đường đi từ trung tâm xã sang thôn Khe Lầu, xã Phong Dụ Hạ, huyện Văn Yên	2425483	472168	101,5	102,5	103,5
17	Nậm Có	Nậm Có, Ngòi Hút	Đường dân sinh qua suối Nậm Có, xã Nậm Có, huyện Mù Cang Chải	2415039	451658	786	787	788
18	Lương Thịnh	Ngòi Lâu	Ngầm tràn đi vào trại lợn Hào Yên, xã Lương Thịnh, huyện Trấn Yên	2399089	507108	36	37	38
19	Hồng Ca	Ngòi Lâu	Ngầm tràn đường đi qua cổng chào đi vào xã Hồng Ca, huyện Trấn Yên	2387483	497849	128	129	130
20	Việt Hồng	Suối Vần	Đường dân sinh Bản Din, xã Việt Hồng, huyện Trấn Yên	2385158	507573	212	213	214